

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;
- Luật Thú y số 79/2015/QH13;
- Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;
- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
- Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;
- Văn bản số .../HĐND-KTNS ngày tháng 8 năm 2025 của Thường trực HĐND tỉnh về áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 của thủ tướng chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống

dịch bệnh gia súc, gia cầm; riêng đối với hỗ trợ phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, tùy giai đoạn, thực hiện theo chính sách hỗ trợ đặc thù tại: Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi; Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng chống bệnh năm 2020;

Thực hiện chính sách nêu trên, trong thời gian vừa qua, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ một phần thiệt hại cho người sản xuất nông nghiệp (chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản) để sớm khôi phục sản xuất; việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng quy định, công khai, minh bạch, đúng đối tượng, không để bị lợi dụng, trục lợi chính sách.

Đối với hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên cạn: Từ năm 2017 đến tháng 6/2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tổng kinh phí Nhà nước hỗ trợ khắc phục phòng, chống dịch bệnh động vật là: 5.249,5 tỷ đồng (chủ yếu là hỗ trợ thiệt hại về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi); trong đó: Kinh phí hỗ trợ thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình cũ là trên 4.775,1 tỷ đồng; hỗ trợ theo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên cũ gần 474,4 tỷ đồng.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, tổng đàn gia súc, gia cầm có mặt lớn, ước tính có khoảng 1,2 triệu con lợn, gần 97 nghìn con trâu, bò và trên 23 triệu con gia cầm. Mặt khác, từ ngày 17/7/2025 đến nay (22/8/2025) dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đã phát sinh xảy ra tại 98 hộ, 62 thôn của 28 xã; số lợn mắc, chết và tiêu hủy là 2.359 con; khối lượng lợn tiêu hủy 126.279 kg và nhận định có khả năng phát sinh thêm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại một số địa phương, gây thiệt hại về kinh tế cho người chăn nuôi lợn và ảnh hưởng lớn tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đối với dịch bệnh thủy sản, hàng năm, trên địa bàn tỉnh thường xuất hiện một số bệnh nguy hiểm trên tôm nuôi thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch như bệnh Đốm trắng do vi rút, Hoại tử gan tụy cấp tính. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với địa phương tổ chức lấy mẫu giám sát dịch bệnh, tham mưu UBND tỉnh trình Trung ương hỗ trợ hóa chất dập dịch. Kết quả: Từ năm 2020 đến nay, có 375,55 ha tôm bị bệnh Đốm trắng do vi rút (chiếm 2,35% tổng diện tích nuôi tôm), nhà nước đã hỗ trợ 80.200 tấn hóa chất.

Do vậy, cần có cơ chế, chính sách linh hoạt, kịp thời hỗ trợ cho người chăn nuôi gia súc, gia cầm, người nuôi trồng thủy sản và hỗ trợ các lực lượng tham gia công tác phòng chống dịch bệnh động vật nhằm giảm thiểu khó khăn cho người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sớm khống chế được dịch bệnh, khôi phục sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đảm bảo ổn định tăng trưởng của ngành nông nghiệp.

Tuy nhiên, trong thực hiện Nghị định số 02/2017/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế: **(1)** Đối tượng doanh nghiệp vừa, nhỏ chưa được quy định trong chính sách hỗ trợ phòng chống dịch bệnh, từ năm 2020 được đưa vào là

đối tượng được hưởng chính phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại Quyết định 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Còn một số đối tượng, sản phẩm vật nuôi chưa được quy định hỗ trợ khi bị buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh; (3) Quy định về mức hỗ trợ tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP còn thấp, chưa thật phù hợp với thực tiễn; (4) Biểu mẫu kê khai sản xuất ban đầu tại Nghị định 02/2017/NĐ-CP chưa phù hợp, thống nhất với quy định tại Luật Chăn nuôi và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) nên gây khó khăn khi thực hiện ở cấp xã; (5) Không có quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật.

Ngày 05/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật; theo đó tại khoản 3 Điều 12 quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định này;

b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”.

Theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định *“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Do đó, việc tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên là đúng thẩm quyền theo các quy định nêu trên và rất cần thiết để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, kịp thời khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Làm cơ sở hỗ trợ người chăn nuôi giảm thiểu khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, hỗ trợ phát triển đàn vật nuôi đối với cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch

bệnh; đồng thời, có định mức hỗ trợ đối với lực lượng trực tiếp tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Đảm bảo các nguyên tắc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Nghị quyết ban hành đảm bảo đúng quy định của Chính phủ, kịp thời, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tiễn của tỉnh (khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại tỉnh); **đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.**

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn. Sau khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến đồng ý xây dựng Nghị quyết và thực hiện quy trình xây dựng rút gọn tại Văn bản số .../HĐND-KTNS ngày..., cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên quy định tại Điều 6; Điều 7 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham

gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

Tại Nghị quyết này, ngoài đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP, bổ sung đối tượng được hưởng hỗ trợ là “các doanh nghiệp vừa và nhỏ”. Lý do:

(1) Tại Khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định *“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:*

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;”

(2) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 48 doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, đang tham gia hoạt động sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (chăn nuôi: 40 doanh nghiệp; nuôi trồng thủy sản: 08 doanh nghiệp), với quy mô trên 150 nghìn con lợn, khoảng 01 triệu con gia cầm và trên 10.000 con bò, đã đóng góp đáng kể trong giá trị sản xuất chăn nuôi, thủy sản toàn tỉnh. Các doanh nghiệp đã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chuồng trại, ao, đầm, xử lý môi trường,... tổ chức chăn nuôi ở quy mô trang trại và áp dụng tương đối tốt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, quy trình nuôi thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh nên cơ bản dịch bệnh trên đối tượng con nuôi tại các doanh nghiệp cơ bản được khống chế. Tuy nhiên, trước áp lực nguy cơ dịch bệnh cao, một số dịch bệnh nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm như bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (năm 2019, 2020), bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò (năm 2021), bệnh Cúm gia cầm,... đã xảy ra tại trại chăn nuôi của một số doanh nghiệp, gây thiệt hại lớn (nhất là bệnh DTLCP) cho doanh nghiệp, trong khi không thể thực hiện được hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách hiện hành do thời điểm bị thiệt hại doanh nghiệp chưa được quy định là đối tượng hỗ trợ.

(3) Bên cạnh đó, việc đưa doanh nghiệp vào là đối tượng áp dụng tại Nghị quyết của HĐND tỉnh là phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp để hỗ trợ cho doanh nghiệp: “Có cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường... bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình

thức ban hành quy định trực tiếp (mẫu tại Phụ lục 17 của Nghị định 178/2025/NĐ-CP), gồm 6 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

Điều 5. Điều khoản thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cụ thể

3.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Hưng Yên quy định tại Điều 6, Điều 7 và khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

b) Đối tượng áp dụng

- Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; xử lý ô dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; trực tồ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.

- Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

3.2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

a) Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật của các cơ sở sản xuất động vật trên cạn thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

b) Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật của các cơ sở sản xuất động vật thủy sản thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

3.3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

a) Đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

b) Đối với người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

3.4. Quy định chuyển tiếp

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 14 của Nghị định 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ.

b) Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra, hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ trong thời gian từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, việc hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

3.5. Điều khoản thi hành

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3.6. Tổ chức thực hiện

a) Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết

Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Có nội dung Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Tư pháp, Nội Vụ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN